UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Số: 857 /BC-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 02 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công
Từ ngày 15/8/2021 đến ngày 31/08/2021

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án là 345.234 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CĐNSĐP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 43.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 59.438/345.234 triệu đồng đạt 17,22% kế hoạch vốn, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày 31/8/2021			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	0	210.000	41.355	0	41.355	19,69	0	19,69
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	0	30.000	5.601	0	5.601	18,67	0	18,67
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	3.238	5	3.233	6,08	0,05	7,48
4	Du lịch	50.000	0	50.000	7.244	0	7.244	14,49		14,49
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		**345.234**	**10.000**	**335.234**	**59.438**	**5**	**59.433**	**17,22**	**0,05**	**17,73**

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSĐP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân **23.223/35.062** triệu đồng đạt **66,23%** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến ngày 31/8/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	66	1,37
3	Văn hóa & Thể thao	891	99	10,96
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	9,71
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	142	9,62
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	Tổng cộng	**35.062**	**23.223**	**66,23**

3) Ước thực hiện giải ngân đến 15/9/2021

a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn bố trí mới năm 2021 đến ngày 15/9/2021 giải ngân 75.725/345.234 triệu đồng đạt 21,93% cụ thể:

- Ngành Y tế: 41.355/210.000 triệu đồng đạt 19,69%
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 5.788/30.000 triệu đồng đạt 19,29%
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 13.238/53.234 triệu đồng đạt 24,87% (Chủ đầu tư là 5/10.000 triệu đồng đạt 0,05%; BQL là 13.233/43.234 triệu đồng đạt 30,61%)
- Ngành Du lịch: 13.344/50.000 triệu đồng đạt 26,69%
- Sở nội vụ (Ủy thác): 2.000/2.000 triệu đồng đạt 100% (đã giải ngân hết vốn)

b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 đến ngày 15/9/2021 giải ngân 26.334/35.062 triệu đồng đạt 70,98% cụ thể:

- Ngành Y tế: 22.817/26.186 triệu đồng đạt 87,13%
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 1.728/4.813 triệu đồng đạt 35,90%
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 99/891 triệu đồng đạt 11,11%
- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 142/1.476 triệu đồng đạt 9,62%
- Trường Cao đẳng Kiên Giang: 93/1.628 triệu đồng đạt 5,71%

* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

4. Nguồn Sự nghiệp kinh tế *(Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang)* 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **678/25.987** triệu đồng đồng đạt **2,61%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Nhà thầu đã tập kết tất cả các thiết bị còn tại chân công trình, tuy nhiên do giãn cách xã hội nên nhà thầu không thể thực hiện theo đúng

tiến độ dự kiến gia hạn thêm đến ngày 24/11/2021. Khi khi hết giãn cách nhà thầu sẽ tiến hành kiểm tra rà quét an toàn, an ninh thông tin thiết bị đưa vào lắp đặt.

- Đối với gói thầu số 03; gói 4.1 và gói 4.2.3 đã hoàn thành và đang làm hồ sơ quyết toán.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **345.234 triệu đồng**, (hiện tại BQL quản lý 335.234 triệu đồng; chủ đầu tư quản lý 10.000 triệu đồng) triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), tình hình triển khai thực hiện như sau:

1. Tình hình thực hiện

a) Lĩnh vực Y tế

- Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

- Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Hai công trình được Sở Y tế bàn giao cho Ban Quản lý theo Thông báo số 552/TB-VP ngày 27/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh; hiện Ban Quản lý đang rà soát tổng mức đầu tư để trình xin điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Công văn số 6262/VP-KT ngày 21/8/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu

Hiện gói thầu số 19: Cây xanh, cảnh quan thuộc dự án (giao mặt bằng ngày 02/10/2020 kết thúc ngày 31/12/2020) đã hoàn thành ngoài công trình.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

+ Hiện công trình đang thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế làm cơ sở đánh giá và thi công đúc cọc đại trà.

- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

+ Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021.

+ Thiết bị đã tập kết về đến chân công trình đạt khoảng 98%, triển khai lắp đặt đạt khoảng 90% khối lượng theo hợp đồng. Đang triển khai các công việc còn lại và cân chỉnh, vận hành chạy thử thiết bị, hướng dẫn đào tạo vận hành thiết bị.

b) Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp

đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học đã mở thầu ngày 01/9/2021 có 01 nhà thầu tham dự thầu, hiện đơn vị tư vấn đang đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020.

Hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện dự kiến hoàn thành nghiệm thu sơ bộ trước ngày 15/9/2021. Sẽ xử lý vi phạm hợp đồng do chậm tiến độ.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng.

Hai gói thầu đã mở thầu ngày 01/9/2021; gói thầu số 04 có 02 đơn vị dự thầu và gói thầu số 05 có 08 đơn vị dự thầu; hiện đơn vị tư vấn đang đánh giá hồ sơ dự thầu.

c) Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020.

+ Hiện công trình đã thi công hoàn thành phần cọc, tường móng, bể nước ngầm, đang thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công).

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

d) Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

+ Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trương Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.

+ Hiện công trình đang thi công hệ thống cống ngang đường, chế tạo cấu kiện bê tông đức sẵn (rãnh dọc B600), thi công nền đường, móng đường phần mở rộng được 1,3km (đoạn km1+560 – km2+880).

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020.

+ Công trình đang thi công đổ bê tông mặt đường BTXM M300; đã trình Sở Giao thông Vận tải điều chỉnh dự án bổ sung hạng mục cầu tạm và trồng cây xanh.

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo): Đã trình Sở Giao thông thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; đang chờ Quân khu 9 phê duyệt phương án rà phá bom mìn, khi có kết quả sẽ trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán.

e) Lĩnh vực Nội vụ

- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang: Công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2021 nhưng do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid19 nên công trình phải tạm ngưng thi công, công trình này đang nợ khối lượng hoàn thành của nhà thầu.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Đối với các dự án Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường; dự án Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất; dự án Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh đang chờ Chủ đầu tư xử lý theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 6407/VP-KT ngày 25/8/2021 để Ban Quản lý triển khai dự án kịp tiến độ.

- Ngoài ra còn có một số khó khăn chung:

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình cũng như công tác giải ngân.

+ Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

+ Một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021 như: dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, dự án Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Sau khi hết thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16, Ban Quản lý dự án mời các Nhà thầu họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân. Ngoài ra, đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ và quyết toán các công trình đã hoàn thành để tất toán trong năm.

- Đối với vốn năm 2021 của ngành Y tế thừa khoảng 17.282 triệu đồng (Dự án Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường khoảng 7.282 triệu đồng; Dự án đầu tư phòng mổ kỹ thuật cao (Hybrid) cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh

Kiên Giang khoảng 10.000 triệu đồng) dự kiến điều chuyển sang dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để trả nợ quyết toán hoàn thành.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV, (để b/c);
- BGĐ BQL (để chỉ đạo);
- ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT (để thực hiện);
- Lưu: VT, vttra.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP T.KIÊN GIANG

Lê Thanh Liêm

Người ký: BQLDA Đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và CN
Email: bql@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 03.09.2021 15:00:43 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)

(Kèm theo Báo cáo số 857 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMĐT					Giá trị cấp phát			Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP	CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	*2*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
	TỔNG CỘNG	**3.103.147**	**2.156.022**	**35.062**	**345.234**	**262.223**	**23.223**	**59.438**	**269.822**	**24.886**	**75.725**	**66,23**	**17,22**	
1	Y TẾ	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	185.589	22.817	41.355	185.107	22.817	41.355	87,13	19,69	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	123.110	78.110	4.813	30.000	21.677	66	5.601	29.281	1.728	5.788	1,37	18,67	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	477.173	237.943	891	53.234	23.783	99	3.238	23.783	99	13.238	11,08	6,08	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	9,71	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	-	142	-	-	142	-	9,62	-	
6	DU LỊCH	127.453	127.453	-	50.000	28.863	-	7.244	29.340	-	13.344	-	14,49	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	93	-	-	93	-	5,71	-	
8	SỞ NỘI VỤ	5.200	5.200	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	-	100,00	

UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo Báo cáo số 857 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				**2.209.074**	**1.551.179**	**26.186**	**210.000**	**185.589**	**22.817**	**41.355**	**185.107**	**22.817**	**41.355**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**30.342**	**30.342**	**1.131**	**0**	**480**	**480**	**0**	**0**	**480**	**0**		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	-	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**2.178.732**	**1.520.837**	**25.055**	**210.000**	**185.109**	**22.337**	**41.355**	**185.107**	**22.337**	**41.355**		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	-	-	Trả nợ QT	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	143	-	129	142	-	129	Đang điều chỉnh DA	Chủ đầu đã bàn giao BQL thực hiện
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	110	-	99	109	-	99		

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000	-	-	7.308	-	-	7.308	Đang triển khai thực hiện thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	184.856	22.337	33.819	184.856	22.337	33.819	Đang lắp đặt	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

(Kèm theo Báo cáo số 858 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				**123.110**	**78.110**	**4.813**	**30.000**	**21.677**	**66**	**5.601**	**29.281**	**1.728**	**5.788**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**18.341**	**18.341**	**3.287**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**681**	**0**		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	-	-	-	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**59.769**	**59.769**	**1.526**	**10.000**	**5.641**	**66**	**4.518**	**13.245**	**1.047**	**4.705**	**0**	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	-	-	-	30	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	-	66	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTPQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	5.575	-	4.518	13.245	-	4.705	Đang hoàn thiện công trình và thi công PCCC.	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**				**45.000**	**0**		**20.000**	**16.036**		**1.083**	**16.036**		**1.083**		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKTPQ, 31/10/2017	45.000	-	-	20.000	16.036	-	1.083	16.036	-	1.083	Đang hoàn thiện phần xây dựng và điều chỉnh TB thang máy	
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số 858 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				**347.558**	**187.943**	**891**	**53.234**	**23.783**	**99**	**3.238**	**23.783**	**99**	**13.238**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**129.615**	**50.000**	**24**	**0**	**28**	**25**	**0**	**28**	**25**	**0**		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	24	0	28	25	-	28	25	-		
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**217.943**	**137.943**	**867**	**30.000**	**3.484**	**74**	**3.167**	**3.484**	**74**	**3.167**		
1	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	444	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	-	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	-	10.000	6	-	5	6	-	5	Đang lập HSMT gói thầu thi công xây dựng	Chủ đầu tư thực hiện
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	-	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	130.000	50.000	-	20.000	3.478	-	3.162	3.478	-	3.162	Đang triển khai thi côngphần tường vách tầng 1, khối nhà N1	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**							**23.234**	**20.272**	**0**	**71**	**20.272**	**0**	**10.071**		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	-	23.234	20.272	-	71	20.272		10.071	Đang triển khai thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1	
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số 857 /BC-BQL ngày 02/ 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**694**	**694**	**68**	**0**	**0**	**7**	**0**	**0**	**7**	**0**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**															
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**694**	**694**	**68**	**0**	**0**	**7**	**0**	**0**	**7**	**0**		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Báo cáo số 857 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**52.065**	**47.065**	**1.476**	**0**	**0**	**142**	**0**	**0**	**142**	**0**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**52.065**	**47.065**	**1.476**	**0**	**0**	**142**	**0**	**0**	**142**	**0**		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	-	15	-	-	15	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2019	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	-	51	-	-	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	-	76	-	-	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**															
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)

(Kèm theo Báo cáo số 858 /BC-BQL ngày 02/ 9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				**127.453**	**127.453**	**0**	**50.000**	**28.863**	**0**	**7.244**	**29.340**	**0**	**13.344**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
C	**VỐN ĐẤT**				**127.453**	**127.453**	**0**	**50.000**	**28.863**	**0**	**7.244**	**29.340**	**0**	**13.344**		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HĐ	2020	2505, 31/10/2019	59.453	59.453	-	20.000	3.000	-	766	3.043	-	2.766	Đang thi công cống ngang đường, nền đường, móng đường	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	25.286	-	5.959	25.286	-	9.659	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng	
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cống Hòn Quéo)	HĐ	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000	-	10.000	577	-	519	1.011	-	919	Đang thẩm định hồ sơ TK-BVTC, dự toán về phương án rà phá bom mìn	
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 857 /BC-BQL ngày 02/9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				**108.378**	**108.378**	**1.628**	**0**	**0**	**93**	**0**	**0**	**93**	**0**	**-**	
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**108.378**	**108.378**	**1.628**	**0**	**0**	**93**	**0**	**0**	**93**	**0**		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**															
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

(Kèm theo Báo cáo số 858 /BC-BQL ngày 02 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/9/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				**5.200**	**5.200**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**5.200**	**5.200**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG		2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017	5.200	5.200	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	Tạm ngưng thi công	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
C	**VỐN ĐẤT**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															